

Châu Thành, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 547/2017/TLST_HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017;

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Văn H được thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc chị T, anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên thỏa thuận, chị T được quyền nuôi hai con chung là Nguyễn Hùng N sinh ngày 06/3/2000 và Nguyễn Thị Mỹ D sinh ngày 02/7/2010. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có.

e) Về lệ phí HNST: Chị T, anh H mỗi người phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị T tự nguyện nộp thay lệ phí cho anh H. Số tiền lệ phí chị T phải nộp nêu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0013326 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, Bến Tre;
- UBND phường 21 Quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Bến Tre
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng